TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 91/2026/QĐST- HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 10 tháng 03 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sự thụ lý số: 139/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 03 năm 2026 về *việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"*, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị Bé C, sinh ngày 01/01/1981; Cư trú: ấp B, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn C1, sinh ngày 01/01/1983; Cư trú: ấp B, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 03 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 03 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Bé C và anh Lê Văn C1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Bé C và anh Lê Văn C1 tự nguyện thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Thị Bé C và anh Lê Văn C1 tự nguyện thỏa thuận thống nhất giao con chung tên Lê Trinh N, sinh ngày 17/07/2015 cho chị Phạm Thị Bé C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau ly hôn (theo nguyện vọng của Lê Trinh N yêu cầu sống chung với mẹ).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị Bé C và anh Lê Văn C1 tự nguyện không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền hạn chế quyền thăm nom con của bên không trực tiếp nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người

không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thị Bé C và anh Lê Văn C1 xác định không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng. Chị Phạm Thị Bé C và anh Lê Văn C1 mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Chị Phạm Thị Bé C tự nguyện nộp thay cho anh Lê Văn C1 nên chị Phạm Thị Bé C phải chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003462 ngày 02/03/2026 do Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long thu. Hoàn trả cho chị Phạm Thị Bé C số tiền chênh lệch là 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 13 – Vĩnh Long;
- UBND xã Hiệp Mỹ, tỉnh Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mộng Tiền